



Thái Bình

Chủ nhật

SỐ 828
Chủ nhật
Ngày 12 - 11 - 2023

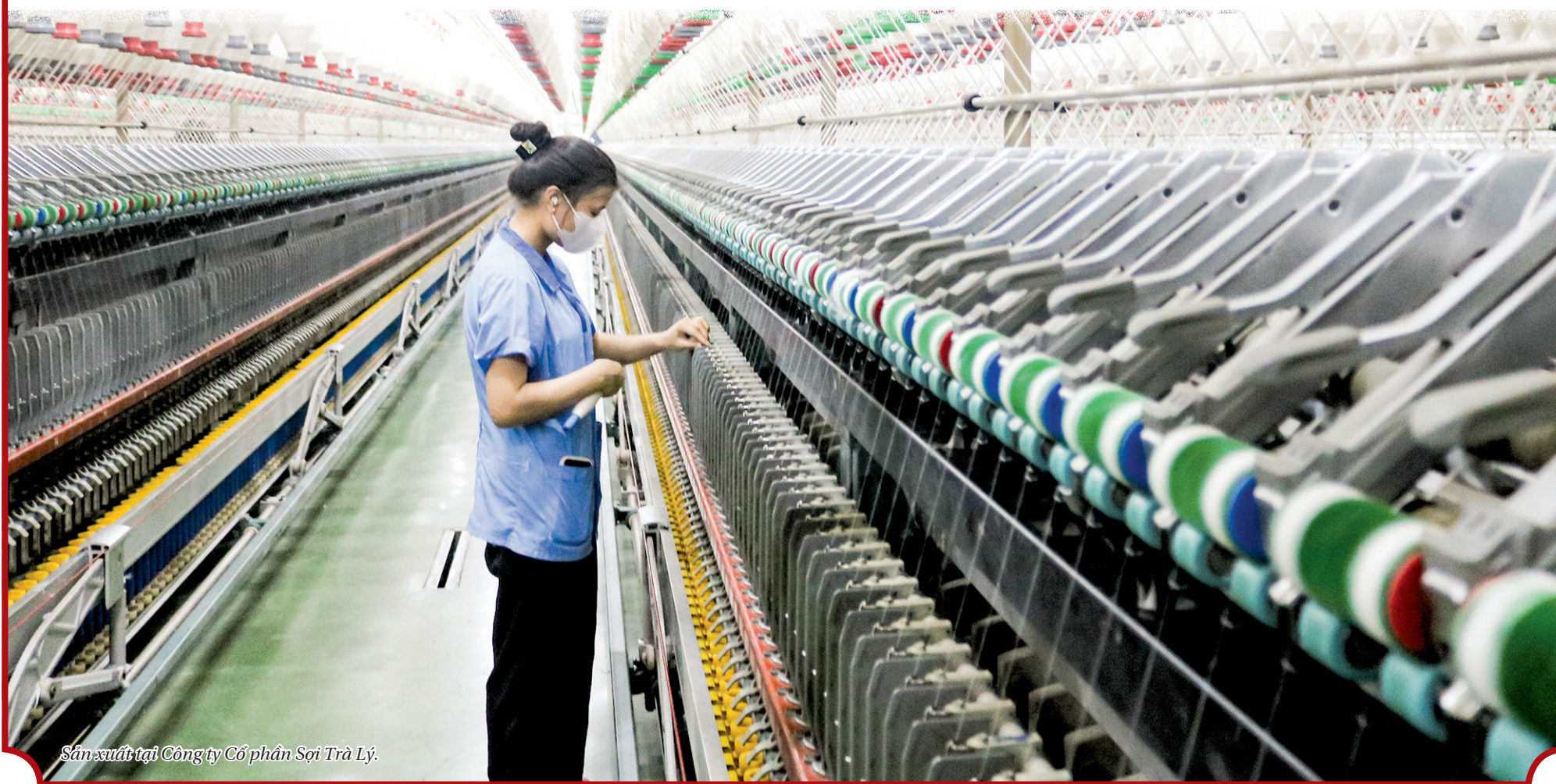
CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: tsbaothaibinh@gmail.com



Đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển

(Xem trang 2)



Sản xuất tại Công ty Cổ phần Sợi Trà Lý.

ĐỒNG XÂM “CỔ NGHỆ TINH HOA”



Trang 4

Ngọt ngào hương vị bánh quế



Trang 8

NỬA NHIỆM KỲ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG CÁC CẤP**ĐỒNG HÀNH, HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN**

■ ĐÀO QUYÊN

Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, ngành công thương đã triển khai nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn, phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh.

Tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp

Theo ông Trần Huy Quân, Giám đốc Sở Công Thương: Từ đầu nhiệm kỳ đến nay là giai đoạn khó khăn chưa từng có trong tiền lệ đối với các doanh nghiệp của Thái Bình. Bên cạnh những ảnh hưởng tiêu cực, nặng nề sau dịch Covid-19, mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng của các nền kinh tế trên thế giới, chính sách tiền tệ thắt chặt, xung đột quân sự, thị trường xuất khẩu bị thu hẹp, các doanh nghiệp trong tỉnh còn đứng trước những khó khăn về nguồn lực, sức ép cạnh tranh, công nghệ... Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra, trên cơ sở đánh giá đúng tình hình, ngành công thương đã triển khai nhiều giải pháp giúp các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả; ổn định và phục hồi sản xuất sau dịch. Trong đó, đã tham mưu triển khai thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ đưa các dự án công nghiệp lớn vào sản xuất; tổ chức thành công nhiều hoạt động xúc tiến thương mại có trọng tâm, trọng điểm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng số vào hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu giúp doanh nghiệp tiếp cận đối tác, thị trường, thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh phát triển. Cụ thể, đã tổ chức xúc tiến thương mại tại các nước Bắc Âu; tổ chức hội nghị kết nối cung cầu đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp tiêu biểu tỉnh Thái Bình với 11 tỉnh, thành phố tham dự trực tiếp, 37 điểm cầu trực tuyến trong nước và quốc tế; tham mưu tổ chức hội nghị phát triển thị trường lúa gạo tỉnh Thái Bình năm 2023; kết nối, cung cấp thông tin về sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp của tỉnh và làm cầu nối giữa các nhà bán buôn, siêu thị, hệ thống phân phối, các sàn thương mại điện tử để đưa sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp tiêu biểu của tỉnh đến tay người tiêu dùng...

Ông Trần Mạnh Báo, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thái Bình Seed cho biết: Doanh nghiệp đã tham gia cùng đoàn công tác của tỉnh đi xúc tiến đầu tư tại nhiều quốc gia trên thế giới, qua đó Thái Bình Seed có cơ hội quảng bá thương hiệu gạo Thái Bình, đồng thời ký hợp đồng hợp tác với một số doanh nghiệp lớn trên thế giới. Trong đó, chúng tôi đã ký biên bản ghi nhớ hợp tác với Tập đoàn Satake (Nhật Bản) là tập đoàn toàn cầu chuyên sản xuất và phân phối các loại máy móc, thiết bị nông nghiệp và đưa ra các giải pháp xử lý lương thực, thực phẩm. Hai bên sẽ phối hợp khảo sát, thiết kế xây dựng nhà máy chế biến lúa gạo, xác định vùng nguyên liệu sản xuất cho nhà máy, tạo tiền đề để nông nghiệp Thái Bình phát triển.



Sản xuất tại Công ty TNHH Bao bì Hương Sen (cụm công nghiệp Tam Quang, huyện Vũ Thư).

Cùng với đó, Sở Công Thương tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử; hỗ trợ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp thiết kế và vận hành website; tổ chức hội nghị tập huấn, hướng dẫn, tuyên truyền về các FTA Việt Nam đã ký kết; thảo luận và giải đáp một số vướng mắc của doanh nghiệp; đẩy mạnh các chương trình xúc tiến xuất khẩu, nhất là xúc tiến tại các thị trường ký kết FTA với Việt Nam để giúp doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, đẩy mạnh cơ hội hợp tác, xuất khẩu; phối hợp với các đơn vị của Bộ Công Thương kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp nắm bắt thông tin về cơ chế, chính sách điều hành xuất nhập khẩu hàng hóa, biện pháp kỹ thuật đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, biện pháp phòng vệ thương mại...

Đổi mới công nghệ, cải thiện năng lực quản lý

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Sở Công Thương cũng đã đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ, hiện đại hóa từng phần, từng công đoạn trong dây chuyền sản xuất, nâng cao năng lực quản lý... nhằm nâng cao năng suất, sức cạnh tranh của sản phẩm cũng như hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh. Giai đoạn 2021 - 2023, Sở đã tư vấn, hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến vào sản xuất cho 34 đơn vị; hỗ trợ đào tạo quản trị kinh doanh, khởi sự doanh nghiệp cho 160 cán bộ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, đẩy mạnh cải cách hành chính lĩnh vực công thương, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số vào quản lý và giải quyết thủ tục hành

chính. Hiện nay, các thủ tục hành chính cấp tỉnh thuộc lĩnh vực công thương về cơ bản đã cắt giảm tối thiểu 40% thời gian giải quyết so với quy định; số hóa 100% hồ sơ đầu vào và kết quả đầu ra của các thủ tục hành chính phát sinh; 100% hồ sơ tiếp nhận được giải quyết trước và đúng hạn, giúp doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư, sản xuất, kinh doanh hiệu quả hơn.

Ông Nguyễn Thiên Huy, Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư An Ninh Thái Bình đánh giá: Trong bối cảnh có rất nhiều khó khăn, đặc biệt là thị trường xuất khẩu đối với hàng dệt may bị thu hẹp nhưng khi đầu tư nhà máy sợi tại cụm công nghiệp (CCN) An Ninh (Tiền Hải) chúng tôi nhận được sự hỗ trợ rất tích cực của các sở, ngành và của huyện Tiền Hải nên đã đẩy nhanh tiến độ xây dựng, lắp đặt thiết bị. Sau quá trình thử nghiệm, hiện nay nhà máy sợi đã đi vào sản xuất, dự kiến trong năm 2023 sẽ xuất khẩu được 3.000 tấn sợi, tạo việc làm cho 200 lao động với mức lương bình quân 7 triệu đồng/người/tháng. Chúng tôi rất kỳ vọng với cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư, quan tâm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, thời gian tới sẽ có nhiều nhà đầu tư tìm đến Thái Bình đầu tư sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm cho nhiều lao động, thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển.

Doanh nghiệp lớn mạnh cả về số lượng, chất lượng

Ông Bùi Hoàng Khánh, Phó Giám đốc liên danh Công ty Cổ phần Sản xuất xuất nhập khẩu Phú Hưng và Công ty Cổ

phần Lam Sơn Thái Bình cho biết: Doanh nghiệp của chúng tôi là nhà đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN Đông La. Nhờ cơ chế, chính sách ưu đãi thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, CCN của tỉnh đã giúp quá trình giải phóng mặt bằng, thực hiện các thủ tục hành chính, kết nối thu hút nhà đầu tư thứ cấp vào CCN rất thuận lợi. Đến nay, CCN Đông La đã hoàn thành đầu tư giai đoạn 1 với diện tích 28ha, thu hút được 21 nhà đầu tư thứ cấp với tổng vốn đầu tư 800 tỷ đồng, tạo việc làm cho khoảng 5.000 lao động với thu nhập 7 - 8 triệu đồng/người/tháng. Hiện nay chúng tôi đang tiếp tục triển khai giai đoạn 2 với diện tích 22ha, kỳ vọng sẽ tiếp tục thu hút được nhiều nhà đầu tư vào sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm cho nhiều lao động.

Từ các giải pháp đồng bộ, thiết thực, hiệu quả trong thu hút đầu tư đã giúp số lượng doanh nghiệp của Thái Bình tăng nhanh, hiệu quả sản xuất, kinh doanh ngày càng được nâng lên. Cuối năm 2020 trên địa bàn tỉnh có 7.984 doanh nghiệp; đến ngày 15/8/2023 tăng lên 10.720 doanh nghiệp (34%); trong đó, khoảng 70% doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại. Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2023 ước đạt 106.143 tỷ đồng, gấp 1,5 lần năm 2020, tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2023 ước đạt 15,6%/năm (vượt kế hoạch đề ra). Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2023 ước đạt 69.840 tỷ đồng, gấp 1,5 lần năm 2020, tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2023 ước đạt 14,7%/năm. Tỷ trọng ngành công nghiệp trong cơ cấu kinh tế tăng từ 26% năm 2020 lên 28,33% năm 2021, 30,79% năm 2022 và 32,2% trong 6 tháng đầu năm 2023.

NAM HẢI Triển vọng từ mô hình trồng sâm Bồ Chính

■ MẠNH THẮNG

Những năm qua, xã Nam Hải (Tiền Hải) tích cực chuyển đổi cây trồng góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp. Trong đó, đã đưa cây sâm Bồ Chính vào thâm canh, bước đầu cho hiệu quả kinh tế cao.

Ông Trần Quang Vinh, Giám đốc HTX SXKD DVNN xã Nam Hải cho biết: Sau khi đi tham quan một số mô hình trồng sâm Bồ Chính ở một số tỉnh, tại các điểm tham quan cho thấy có nhiều điểm tương đồng về chất đất như tại địa phương. Đầu năm 2023, HTX đã đưa cây sâm Bồ Chính về trồng trên những thửa ruộng ven sông Lân vốn chỉ trồng ngô, khoai, hiệu quả kinh tế thấp. Cây sâm Bồ Chính bước đầu được trồng thí điểm 1,5 mẫu. Ban đầu cũng có nhiều ngỡ ngàng khi áp dụng trồng sâm Bồ Chính, vì đây là cây trồng mới được thí điểm trên địa bàn huyện Tiền Hải nhưng chúng tôi vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Cũng như các loại cây khác, sâm Bồ Chính phù hợp với đất phù sa ven sông vì giàu chất dinh dưỡng, có khả năng thoát nước tốt. Trước khi gieo trồng, đất phải xử lý theo quy trình yêu

cầu của doanh nghiệp liên kết sản xuất. Do là cây dược liệu nên nguồn phân bón chuyên dùng phải bảo đảm không có hóa chất tồn dư trong sản phẩm sau khi thu hoạch. Mô hình được HTX cung ứng phân bón chuyên dùng, hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, sản xuất theo quy trình hữu cơ. Đến nay, diện tích sâm Bồ Chính đã thu hoạch, được doanh nghiệp về thu mua tại ruộng. Mô hình này bước đầu đạt hiệu quả kinh tế ổn định cho nông dân.

Ông Phạm Văn Vương, thôn Nội Lang Bắc, xã Nam Hải cho biết: Nhận thấy cây sâm Bồ Chính là giống mới có giá trị kinh tế cao nên tôi đã đầu tư trồng trên diện tích đất ven sông Lân. Sâm Bồ Chính là cây dược liệu, nên được bón phân hữu cơ để sản phẩm không bị nhiễm bất kỳ hóa chất nào. Sau 3 tháng trồng, cây sâm nở hoa sẽ cho thu hoạch sản phẩm hoa và từ 9 tháng trở đi, người trồng có thể thu hoạch củ hay rễ cây. Giá thành củ, rễ phụ thuộc vào chất lượng, từ 200.000 - 600.000 đồng/kg. Cây sâm Bồ Chính sau khi đủ thời gian thu hoạch trừ chi phí đầu vào,



Nông dân xã Nam Hải thu hoạch củ sâm Bồ Chính.

nhân công thì bình quân lợi nhuận từ 10 - 25 triệu đồng/sào, cao gấp nhiều lần so với trồng lúa, rau màu. Cây sâm Bồ Chính giờ là cây thoát nghèo của gia đình tôi. Với thành công bước đầu, tôi hỗ trợ và chuyển giao kỹ thuật trồng, chăm sóc cây sâm cho các hộ dân khi có nhu cầu.

Theo y học cổ truyền, sâm Bồ Chính có một số tác dụng chính: Các sản phẩm từ cây sâm Bồ Chính như hoa, lá, thân phơi khô làm trà uống giúp hạ nhiệt, giảm mở máu hay gan nhiễm mỡ, huyết áp, tác dụng hạ sốt, tác dụng bồi bổ cơ thể, tăng cường chức năng tiêu hóa, hỗ trợ điều trị ung thư. Củ hay rễ cây sâm Bồ Chính dùng để ngâm rượu, chế biến bột dinh dưỡng, bột làm đẹp da. Thời gian tới, xã

Nam Hải sẽ xây dựng kế hoạch quy vùng sản xuất trồng sâm Bồ Chính theo chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm lâu dài cho người dân địa phương, sẽ tạo ra sản phẩm nông nghiệp theo hình thức sản xuất an toàn, có giá trị kinh tế cao.

Chuyển đổi cây trồng để tăng giá trị trên cùng một diện tích đất đang là hướng đi đúng đắn và lâu dài của xã Nam Hải. Mô hình trồng sâm Bồ Chính bước đầu đã giúp một số hộ dân xã Nam Hải mạnh dạn chuyển đổi cây trồng phù hợp, song để đầu ra bảo đảm, rất cần sự vào cuộc của chính quyền địa phương trong việc định hướng quy hoạch vùng trồng, liên kết với doanh nghiệp, góp phần mang lại hiệu quả kinh tế ổn định cho nông dân.

Cua biển là loại hải sản có giá trị kinh tế cao, có thể được chế biến thành các món ăn ngon nên rất được thị trường ưa chuộng. Nắm bắt nhu cầu đó, anh Bùi Đình Tuyên, thôn Tam Đông, xã Thụy Hải (Thái Thụy) đã mạnh dạn áp dụng nuôi cua biển trong hộp nhựa, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Anh Bùi Đình Tuyên trước đây làm nghề lái tàu biển, thường xuyên đi lại và chứng kiến ngư dân mua bán cua biển với giá trị cao, gia đình anh lại có sẵn đầm nuôi trồng thủy sản nên anh luôn ấp ủ mong muốn nuôi thành công cua biển để mang lại thu nhập cao cho gia đình. Giữa năm 2022, anh trở về địa phương và dốc vốn liếng đầu tư nuôi cua biển. Anh Tuyên chia sẻ: Thời điểm tôi nuôi cua biển gia đình ai cũng cấm bởi kinh nghiệm chưa có, kiến thức thì chỉ biết về con cua biển nuôi dưới nước, chứ cua nuôi trong hộp thì cần đầu tư gì, làm như thế nào bản thân hoàn toàn không có. Nhưng với quyết tâm, tôi đã đi thăm một số mô hình nuôi cua của các hộ trên địa bàn xã, ngoài tỉnh để học tập kinh nghiệm và tìm nhập giống. Tôi thường nhập cua biển có kích thước từ 150 - 200 gam/con để đem về nuôi trong hộp.

Để nuôi được cua trong hộp, anh Tuyên phải xây dựng hệ thống nhà nuôi khép kín, bảo đảm thông thoáng khí, hạn chế ánh nắng, giữ nhiệt độ ở mức mát mẻ. Ngoài 50 triệu đồng tiền đầu tư mua hộp nuôi và hệ thống sục khí, anh chủ động tìm hiểu một số loại thuốc, vi sinh vật giúp lọc nước sạch hơn để nuôi cua. Anh chế tạo hệ thống dẫn nước tuần hoàn từ bể này sang bể khác rồi đi vào bể lọc, như vậy sẽ tiết kiệm được chi phí đầu tư xử lý nước và hạn chế vi sinh vật ngoại lai xâm nhập vào hộp nuôi cua. Anh thường mua các loại don, hén để làm thức ăn cho cua, đến khi cua đạt trọng lượng yêu cầu thì

Nuôi cua trong hộp nhựa hiệu quả kinh tế cao

■ TIẾN ĐẠT



Anh Tuyên đầu tư hết 50 triệu đồng cho khu nuôi cua biển.

anh thả nuôi kết hợp cùng tôm sú sẽ giúp tiết kiệm tối đa chi phí thức ăn chăn nuôi cho gia đình. Anh tập trung nuôi, phát triển 4 loại cua thương phẩm gồm: cua

gạch, cua thịt, cua cốm và cua lột. Với một con cua tùy theo từng giai đoạn phát triển của cua mà anh xuất bán cho thương lái, như vậy sẽ cho nguồn thu nhập cao mà lại

chiều lòng và giữ chân được khách hàng lớn ở các tỉnh, thành phố. Trong 4 loại cua của mình, anh Tuyên tập trung nhất vào làm cua cốm và cua lột bởi đây là 2 loại cua có chất lượng thịt thơm ngon, dinh dưỡng cao nên giá thành bán sẽ cao.

Đối với cua gạch, anh Tuyên cũng có thể theo dõi được sự phát triển của lượng gạch trong từng con cua bằng hệ thống đèn soi chiếu của mình. Theo như anh cho biết, trước kia những người mua cua muốn xem cua có gạch hay không thì thường kiểm tra bằng cách lật yếm của cua hoặc bóp thân cua, tuy nhiên làm như vậy sẽ khiến cua bị yếu và chết. Chính vì thế, anh đã đầu tư hệ thống đèn soi chiếu để kiểm tra hàm lượng gạch trong cua, nếu khách hàng muốn mua gạch lỏng hay loại cua đặc gạch thì anh đều có thể đáp ứng. Mỗi tháng anh thả nuôi từ 1.000 - 3.000 cua kích thước nhỏ và từ 3.000 - 5.000 cua kích thước lớn, chỉ cần khi thu hoạch cua đạt 1/3 số lượng giống thả nuôi là anh đã có lãi. Ngoài ra, anh nuôi thêm cả tôm sú, cá vược, cá nâu... sau khi trừ chi phí mô hình nuôi thủy sản tổng hợp của gia đình anh cho thu nhập từ 400 - 500 triệu đồng/năm.

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, Chủ tịch Hội Nông dân xã Thụy Hải đánh giá: Mô hình nuôi cua trong hộp nhựa của anh Bùi Đình Tuyên là một trong những mô hình tiêu biểu hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển. Địa phương cũng đã có một số hội viên tham gia nuôi cua trong hộp nhựa nhưng theo đánh giá thì hộ anh Tuyên là đa dạng sản phẩm và đáp ứng được nhu cầu của nhiều khách hàng. Hội Nông dân xã cũng ủng hộ và tạo điều kiện về vốn, khoa học kỹ thuật để giúp đỡ những hội viên có cách làm hay, sáng tạo như nhà anh Tuyên, từ đó giúp đỡ hội viên nông dân xã Thụy Hải làm giàu trên quê hương.



ĐỒNG XÂM “CỔ NGHỆ TINH HOA”

■ NGUYỄN THANH
Vũ Quý, Kiến Xương

Đồng Xâm là một làng cổ, nay là xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương. Xưa nay, Đồng Xâm nổi danh không chỉ vì nghề chạm bạc mà còn là một địa chỉ văn hóa, văn nghệ dân gian được đông đảo du khách trong và ngoài nước biết đến với danh xưng là một làng đa nghệ, làng chèo, làng ca trù, có ngôi đền thiêng và lễ hội sấm uất, hội đủ các tinh hoa văn hóa của vùng châu thổ Bắc Bộ.

Thuở sơ khai, làng Đồng Xâm chỉ có những người thợ làm nghề đồng, doa, sửa chữa các đồ bằng đồng. Từ chuyên môn với nghề đồng, người Đồng Xâm đã nhạy bén phát triển thành nghề thủ công mỹ nghệ, chạm khắc đồ gia dụng, đồ thờ bằng đồng, bịt đồng vào các đồ sứ, đồ gốm quý và tiến tới chế tác các đồ trang sức bằng vàng, bạc theo các kỹ nghệ chạm, đục, tron để rồi sớm trở thành làng nghề kim hoàn nổi danh. Sản phẩm của Đồng Xâm được đi bán khắp nơi và đã sớm xuất hiện tại kinh kỳ. Cách đây nhiều trăm năm, thợ bạc Đồng Xâm đã đi thập phương hành nghề. Phố Hàng Bạc (Hà Nội) là nơi thợ bạc Đồng Xâm đến mở cửa hàng cửa hiệu từ thuở mới hình thành.

Đến cuối thế kỷ XVII, nghề kim hoàn ở Đồng Xâm đã phát triển thành nhiều phường thợ. Mỗi phường thợ thường giỏi về làm một công đoạn (tron, đục, chạm). Thợ làm ở công đoạn nào thì nắm bắt thấu đáo những kỹ xảo của công đoạn ấy và ít hiểu biết về xảo thuật của các công đoạn khác. Chính vì vậy mà tính bí truyền của nghề này ở Đồng Xâm luôn được đề cao.

Từ thế kỷ XVIII, có những nghệ nhân chạm bạc của Đồng Xâm đã được triệu về kinh thành Thăng Long phục vụ triều đình. Họ chuyên khảm, chạm, nam, bịt vàng, bạc trên những đồ thờ như ngai thờ, mũ thờ, tranh thờ, lư hương... trong các tấm điện và nhiều loại vật dụng trong cung đình hoặc tư thất của các hoàng thân, quốc thích như bàn ghế, hòm tráp, khay chén, tranh tứ bình, tứ quý; các đồ trang sức như: trâm lược, vòng nhẫn, hoa tai, xà tích, cối giã trâu, bình vôi...

Đến thời Nguyễn, thợ kim hoàn của Đồng Xâm đã được điều vào kinh đô Huế. Ngoài việc chế tác các đồ vàng bạc phục vụ cho giới quan chức và tầng lớp quý tộc, những người thợ Đồng Xâm còn được giao cho chế tác các sản phẩm dùng làm quà biếu, quà tặng cho các khách nước ngoài hoặc dùng cho việc đi ngoại giao với các nước. Nhờ tài hoa của mình, nhiều nghệ nhân kim hoàn của làng Đồng Xâm đã được ban phẩm tước. Vào thời Tự Đức (1848 - 1883), nghệ nhân Lưu Quang Chế được vào cung sửa ngai vàng và làm đồ trang sức cho hoàng cung, được ban hàm bát phẩm và được ban phong bốn chữ: “Cổ nghệ tinh hoa” (tinh hoa nghệ cổ).

Dưới thời Pháp thuộc, nhiều mặt hàng chạm bạc của Đồng Xâm được đưa sang bán ở hầu hết các nước thuộc Đông Nam Á, sang Pháp và một số nước Tây Âu. Năm 1939, đã được trưng bày tại hội chợ triển lãm ở Pari. Nhiều gia đình có tay nghề cao và có điều kiện kinh tế đã chuyển cư đến các thành phố lớn trong nước để mở cửa hiệu kim hoàn. Ở Hà Nội có mấy cửa hiệu kim hoàn mang tên Đồng Xâm I, Đồng Xâm II... Nhiều người thợ của làng này vì vốn liếng không nhiều thì đi hành nghề lưu động ở các vùng quê. Không ít người tìm đến những bản mường của các tỉnh thuộc Việt Bắc, Tây Bắc làm nghề hoặc bán sản phẩm, được đồng bào các dân tộc thiểu số rất ưa dùng.

Xưa nay, khách sành chơi hàng vàng bạc đều đánh giá thợ Đồng Xâm khéo tay. Hàng bạc Đồng Xâm đáng thanh thoát, chạm chuốt tinh xảo, đường ve, nước vuốt chuẩn mực đến từng chi tiết nhỏ như hạt kê, sợi tóc, có độ chênh bong cao, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng dù là khó tính nhất. Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, có những nghệ nhân nổi tiếng. Những năm cuối thế kỷ XX trở lại



Ảnh: KHẮC DUẨN

đây nhiều nghệ nhân đã được tặng danh hiệu bàn tay vàng hoặc nghệ nhân ưu tú.

Hàng chạm bạc Đồng Xâm nổi trội so với hàng bạc của những nơi khác ở các kiểu thức khác lạ về hình khối, dáng vẻ sản phẩm, ở các đồ án trang trí tinh vi mà cân đối, lộng lẫy mà nổi rõ chủ đề chính, ở thủ pháp xử lý sáng - tối nhờ tận dụng được tính phản quang của chất liệu bạc. Đặc trưng của sản phẩm Đồng Xâm là sự điêu luyện, tinh tế và hoàn hảo tới mức tối đa. Tài hoa của nghệ nhân Đồng Xâm có thể đáp ứng được mọi yêu cầu sử dụng đồ chạm bạc của những khách hàng am tường mỹ nghệ kim hoàn nhất.

Cho đến nay, nhiều cổ vật là những sản phẩm chạm bạc, đồng của nghề kim hoàn Đồng Xâm còn được bảo lưu khá phong phú. Năm 1938, nhân am thờ tổ nghề được tiến hành đại tu, các phường bạc ở Đồng Xâm đã tiến cúng một bộ sưu tập đồ thờ trong am bằng vàng, bạc tổng số 20kg do chính tay những người thợ trong phường làm ra như đỉnh, lư hương, ống hoa, hạc, giá đặt kiểng, tranh tứ quý, chúc bản bằng bạc có gắn rồng cuốn bằng vàng ròng...

Khám gian đặt tại tòa hậu cung đền Đồng Xâm đáng được xem là một bảo tàng độc đáo về nghề chạm bạc, đồng, sắt ghi lại dấu ấn về ngón nghề của các nghệ nhân làng này. Hệ thống cánh cửa khay soi chỉ kếp ở ba gian trung tâm của tòa điện hậu cung được chạm thủng với đề tài bát bửu, hoa văn, dây lá, chữ triện trên 12 ô cửa tạo cảm giác lảng lảng, thoát tục cho du khách trước khi bước qua ngưỡng cửa vào hậu cung. Khám gian được phong kín bằng những lá đồng chạm thủng các đề tài tứ linh, tứ quý, lưỡng long châu nguyệt... Ánh sáng của những ngọn nến trong khám gian đủ để làm rõ những nét chạm trở hào hoa, tỏa ra một quang sáng huyền ảo, linh thiêng, buộc du khách

phải tinh tâm ở chốn thâm cung tĩnh mịch. Trong khám thờ đặt tượng Triệu Đà (Triệu Vũ Đế) và Hoàng hậu Trinh Thị. Cả hai pho tượng đều được đúc bằng đồng, khảm vàng, thiếp bạc. Trong khám còn bảo lưu được kiếm vàng, búa sắt, thường truyền ngôn là những bảo vật của Triệu Vũ Đế để lại.

Các sản phẩm chạm bạc Đồng Xâm vốn đa phần là đồ cao cấp, thuở trước chủ yếu phục vụ cho giới thượng lưu. Những năm sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nghề kim hoàn rơi vào bế tắc. Hầu hết các phường thợ không hoạt động được. Dụng cụ hành nghề hư hao dần. Nhiều thợ đã bỏ nghề. Trong kháng chiến chống Pháp, một số thợ chuyển sang nghề hàn, gò đồng và hoạt động cầm chừng.

Từ sau năm 1954, những người thợ Đồng Xâm đã quy tụ lại, dốc tâm phục hồi nghề truyền thống của làng. Những năm 1960 - 1975, các HTX chạm bạc ở Đồng Xâm lần lượt được thành lập và sản xuất những mặt hàng gia công như: gạt tàn thuốc lá, cây đèn, hộp con giống... Thời gian này hàng chạm bạc của Đồng Xâm chủ yếu xuất sang các nước Đông Âu và Liên Xô cũ. Nhưng do giá thành và nhu cầu của bạn hàng nên những sản phẩm được chế tác bằng bạc ròng, vàng ròng cực kỳ hiếm. Thay thế vào đó là những hàng cốt đồng mạ bạc. Lượng bạc mạ nhiều hay ít thường là theo đơn đặt hàng. Từ khi Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu sụp đổ, thị trường xuất khẩu khủng hoảng trầm trọng thì làng nghề chạm bạc Đồng Xâm càng bị đất hơn. Các HTX chuyên nghề này bị giải thể, phần đông thợ kim hoàn không còn việc làm. Lớp thợ lành nghề cao tuổi đã ít có cơ hội để truyền nghề và thừa vãng dân. Việc sản xuất các loại “hàng chợ” giả bạc để bán được theo túi tiền của người tiêu dùng đã

phần nào làm tổn thương danh giá hàng chạm bạc cổ truyền của Đồng Xâm.

Từ nửa cuối những năm 1980 trở đi, nghề chạm bạc Đồng Xâm từng bước được chấn hưng. Một số hộ trong làng đã dồn vốn, vay vốn thành tổ hợp hoặc doanh nghiệp chuyên sản xuất, kinh doanh các mặt hàng kim hoàn. Do nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu tăng nên chủng loại, mẫu mã của các mặt hàng kim hoàn ngày thêm đa dạng. Ngoài những mặt hàng chạm, khảm bạc, đồ trang sức đắt tiền thì những mặt hàng mạ bạc, dát đồng, chạm đồng cũng có sức tiêu thụ cao, thích hợp với các đối tượng tiêu dùng. Sản phẩm dát đồng với những bộ tranh tứ bình, tứ quý, những chữ Hán: phúc, lộc, thọ, chí, tâm, nhẫn... mềm mại trên nền hoa văn chạm, dát tinh xảo, có sức tiêu thụ cao. Để đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng, những người thợ Đồng Xâm đã sáng tạo những mẫu mã mới làm phù hiệu đại hội, huân, huy chương... đã và đang được khách hàng nhiều nơi về đặt hàng. Sản phẩm của Đồng Xâm đã được xuất khẩu sang các thị trường Đức, Pháp, Thái Lan, Đài Loan, Lào...

Thuở trước, ở làng Đồng Xâm ngoài nghề chạm bạc còn có một số nghề thủ công khác khá nổi tiếng trong vùng như dệt tơ lụa, rèn, đúc kim loại, thợ mộc, thợ may, đặc biệt là nghề ca công với nhiều thế hệ nghệ nhân chèo, ca trù nổi tiếng.

Đền Đồng Xâm thờ Triệu Vũ Đế cùng với đền thờ Tổ nghề chạm bạc và đền thờ Trinh Thị Tổ nghề ca công cùng với hệ thống thiết chế tôn giáo tín ngưỡng cổ kính của Đồng Xâm là minh chứng và cũng đang là một trong những thế mạnh của một làng nghề chạm bạc “Cổ nghệ tinh hoa”, làng văn hiến đa nghệ có nhân khang vật thịnh truyền đời đang trên đà phát triển ở thời kỳ hiện tại.

Người đưa đò thâm lặng

■ NGUYỄN TƯỜNG THUẬT
Thụy Văn, Thái Thụy

Cuộc đời thầy giống như người đưa đò thâm lặng
Suốt cuộc đời gắn bó với dòng sông
Sóng lớn, gió to thầy không rời tay lái
Thầy truyền dạy cho đàn em tri thức mệnh mông.

Bão lớn, sóng to cuộc đời thầy không ngại
Thầy đưa đàn em cập những bến bờ vui
Suốt đời thầy trên dòng sông mê mãi
Qua bao gió đông thấy thầy vẫn tươi cười.

Như tình yêu - cuộc sống có niềm tin
Thầy dẫn dắt đàn em suốt cuộc đời dài rộng
Thầy thấp trong đàn em những niềm tin hy vọng
Vì lợi ích trăm năm, thầy quyết chí "trông người".

Mỗi chuyến đò qua sông là một chiến công
Dòng sông ấy mãi in trong lòng trẻ
Nhu tình yêu dạt dào tình của mẹ
Công của thầy đưa đò lặng lẽ qua sông.

Dòng sông quê giờ vẫn chảy mệnh mông
Con đò thầy đưa vẫn trở về bến đò
Ôi! Thầy giáo mến yêu vẫn chuyên cần đôn hậu
Cần mẫn chở trò về tới bến đò vinh quang...

Ai đi xa mà chẳng muốn về

■ CHIẾN NGUYỄN
Hà Nội

Con thân lặn tặc lưới
Ô hay! Sao đi mãi chẳng về?

Con để lửa
Con để than
Kéo khúc lê thê
Người ơi quên quê, quên quán.

Bao ngày trôi
Bao đêm trôi
Gọi quê ta giọng khản
Mơ vốc nước sông tắm mát cõi lòng
Hỏi cánh đồng xanh có đợi, có mong
Một cánh cò đi lạc.

Ôi! Đôi mắt con chuồn chuồn buồn man mác
Có giọt lệ nóng hổi đang rơi.

Ôi! Cánh diều đang vi vút trên trời
Còn đâu không những lần vấp ngã.

Ôi! Tiếng gà trưa sao sắc lạ
Cúa vào dứt ruột dứt gan.

Tiếng con chài vôi riu rít mây ngàn
Có nhớ không vị ngọt quả sim cuối vụ.

Ta vẫn thế trong con mê ngủ
Cứ chập chờn lơ lớ giọng quê
Ai đi xa mà chẳng muốn về
Tìm lại chính ta khi còn thơ ấu.

Về gói vào rạ rom bình yên nương náu.



Ảnh minh họa

Đi về phía thu

■ LÊ HUYỀN
Hà Nội

Con đi về phía mùa thu
Trong veo một tiếng chim gù ban mai
Heo may khoác mảnh áo gầy
Sen phai sắc thắm, cúc cài đậu thưa

Nắng ong vén vạt sương mờ
Thị thơm trên những nhánh thu ngọt ngào
Con cò hát khúc đồng dao
Gom hương cổ tích bay vào giấc mơ

Bà cười bên mái hiên xưa
Nắng thơm suốt tóc phơ phơ mây ngàn
Xóm nghèo qua những gian nan
Bấm tay bà đếm cơ hàn gió mưa

Xa ngân một tiếng chuông chùa
Con đi về phía mùa thu trong ngân.



Ảnh minh họa

Chớm đông

■ NGỌC TUYẾN
Kiến Xương

Ô kìa! Đông đến rồi em
Hình như ai đóng bức rèm mùa thu
Bọt bèo tan cánh phù du
Bao nhiêu mưa nắng uốn gù ngọn tre

Vỡ cày đất đã se se
Ấy mùa thu hoạch trái me bắt đầu...
Em về uơm những hàng dâu
Để anh vun gốc làm màu cho cây

Xa xa một mảnh trăng gầy
Gió về rét sớm khổ bấy chim non
Giữa trưa bóng chẳng thấy tròn
Vài con gió lạnh đã mon men về
Đội vào ngọn cỏ ven đê
Ấy là cái rét đã kể - chớm đông.

NGOẠI LĂNG CỔ ĐỊA

■ QUANG VIỆN

Xã Song Lãng, huyện Vũ Thư chính là làng Ngoại Lăng xưa, phía Bắc giáp xã Hiệp Hòa, phía Tây giáp xã Việt Hùng, Dũng Nghĩa, Đông Nam giáp Phúc Thành, Minh Lãng, Minh Quang, Đông Bắc giáp sông Trà Lý... Đầu thế kỷ XVI, thời Lê - Trịnh phân tranh nửa Tây tách ra lập làng Văn Lãng, sau đó một thời gian gian, người Nam Sang rời thôn Trục Mãn về doi đất cuối phía Đông Nam Ngoại Lăng khởi lập làng Trục Mãn, đến cuối thế kỷ XVIII đổi thành làng Phúc Mãn để sánh với Phúc Thảng tự của Ngoại Lăng, sau lại cải thành Phúc Mãn bởi làng giàu có...



Ngoại Lăng nằm kẹp giữa hai con sông lớn là Hồng Hà và Trà Lý (còn gọi là Bạch Lãng), ngoại lăng là chân sông, bên kia sông là huyện Đông Hưng.

Trong Cách mạng Tháng Tám 1945, làng Ngoại Lăng được lập thành xã Ngoại Lăng; Phúc Mãn cùng làng Hoàn Thanh Long, Nội Lăng lập thành xã Minh Hòa, Văn Lãng cùng Nguyệt Lăng lập xã Trung Quang. Đầu năm 1947, nhằm củng cố chính quyền cơ sở vững mạnh, chuẩn bị cho cuộc trường kỳ kháng chiến chống Pháp nên Văn Lãng, Phúc Mãn cùng Ngoại Lăng lập xã mới, để lấy tên có ý nghĩa đại diện cho vùng đất cổ xưa, những người sáng lập đã thống nhất lấy hai chữ "Lãng" nghĩa là "Sóng" đặt tên chung: Song Lãng nghĩa là "sóng đôi" ra đời từ đó.

Theo lời kể của các cố lão, Song Lãng xưa kia là vùng đất ngập nước kẹp giữa hai dòng sông lớn là sông Hồng và sông Trà Lý, áp mạn nước cổ xưa là Trục Mãn nghĩa là "triều dâng", cũng giống như Ngoại Lăng, Nội Lăng, Nguyệt Lăng chỉ có sóng vỗ triều dâng. Ngoại Lăng là trang ngoài chân sông, Văn Lãng là "nghe sóng" bởi cổ nhân truyền lại, ngàn đời xưa, đêm đêm nằm nghe tiếng sóng sông Hồng, sông Trà vỗ triều miên cứ như nằm bên sóng... Cư dân Song Lãng được tụ hội qua nhiều thời kỳ. Dựa vào thần phả, ngọc phả, văn khấn thành hoàng, gia phả các dòng họ có thể chia làm 5 thời kỳ. Thời kỳ khai thiên lập địa, thời kỳ khởi nghĩa Hai Bà Trưng và Bát Nạt tướng quân Vũ Thị Thục năm 40 - 43 thế kỷ I, thời kỳ nhà Lý thế kỷ XI, thời kỳ Lê Trịnh thế kỷ XVI và thời kỳ mạt Lê thế kỷ XVIII... Thời kỳ khai thiên lập địa, lúc này chỉ có khoảng vài ba khải thủ thành hoàng từ Hương Nhân, Hương Đường, Hương Tảo, Hương Cáp ở mạn Bắc lần dần ra chân sông là lập ra trại ban đầu gọi

Câu đối ở nhà thờ họ Doãn, làng Ngoại Lăng có ghi: "Địa xuất anh hiền, tiên trạng nguyên Đổ công cổ địa, gia truyền thi lễ, ngã bảo công biệt tổ thế truyền". Tạm dịch nghĩa: "Đất Ngoại Lăng là đất anh hoa, hiền triết, xưa là đất trạng nguyên họ Đổ ở, con cháu họ Doãn trong làng Ngoại Lăng là con nhà thi lễ văn chương, con cháu Thái Bảo đại vương biệt tổ mà dời về Ngoại Lăng để nối chi tổ tiên vậy". Thái Bảo đại vương họ Doãn quê gốc ở An Duyên, Thường Tín (nay là Hà Nội) thời Lê sơ được phong "Đại vương tế thế, hộ quốc an dân, khoan hòa, trung hậu", chức Tả đô đốc trấn Hải Dương, được triều đình phong ấp 60 mẫu ở Hải Dương nhưng cụ hiền đất cho dân nơi đây, đưa con cháu về Ngoại Lăng khai phá đất hoang, bồi cơ lập nghiệp.

là Ngoại Lăng trang. Trong các vị thành hoàng làng, có 1 vị tên húy là Doan. Cụ Doan cắm trại chân vịt, để đánh dấu trại, cụ cắm cây nêu nên dân gian sau gọi là cánh đồng Nêu. Nơi cụ Doan dựng nhà gọi là xóm Công Sơn, ghi nhớ công lao mở đất, dựng làng của cụ Doan, nhân dân dựng miếu thờ. Năm 1881, làng dựng đình Ba nên miếu thờ cụ Doan gọi là miếu cũ. Văn khấn thành hoàng làng ở đình Ba có đoạn: "Ngoại Lăng trang lặn địa húy Doan, thủy tây hương cổ địa di tả thanh long, hữu

bạch mã, tiên chu tước, hậu huyền điều, trung câu trận di lai khai thủ thành hoàng bản thổ". Tạm dịch văn khấn cổ tự như sau: "Khải thủ thành hoàng Ngoại Lăng húy Doan, thoát đầu ở một hương cũ trên mạn tây rồi rời xuống chỗ đất mới này. Bên trái là con rồng xanh, bên phải là con ngựa trắng, phía trước là dải chu tước, vây quanh phía sau là đàn chim điều đàn ngang, giữa là nước thủy triều hợp hậu hóa nên đứng phẳng lặng thành hồ ao trùng điệp".

Thời kỳ thứ hai được xác định qua các

tài liệu khảo cứu cho rằng nữ tướng Quế Hoa, thuộc cấp của Hai Bà Trưng năm 40 từng giao tranh với quân của Mã Viện ập tới từ bên hữu sông Hồng (phía Nam Định) kéo dài tới Hữu Bị lùi qua bến Muối sông Hồng sang Bắc Thụ Trì (năm 1969 sáp nhập với Vũ Tiên thành huyện Vũ Thư) lập cứ địa Hương Đường. Binh tướng Mã Viện tràn qua sông Hồng vào Thụ Trì, cuộc giao tranh lăm liết tới tận chân sông Ngoại Lăng thì quân sĩ của bà Quế Hoa bị hạ sát quá nhiều do chênh lệch lực lượng, đường cùng, nữ tướng Quế Hoa bỗng con nhỏ chạy vào Châu Ái (Thanh Hóa) tiếp tục cuộc chiến đấu với quân Mã Viện. Một số quân sĩ của bà Quế Hoa thoát cửa tử tìm cách hòa vào dân chúng tránh sự truy sát của kẻ thù. Một trong những hiếu chủ của liệt lẫm vô danh trong đội quân của Hai Bà Trưng sau khi mất được phối thờ trong chùa Bạch Mã. Vào đời nhà Lý (1010 - 1225), trong gia phả họ Đỗ, làng Ngoại Lăng kinh tế khá khá, ruộng đất phì nhiêu, nhân dân cần cù, lúa trĩu nặng bông, gò lầy đất đai trời mây non nước đêm nằm mơ thấy rồng. Năm 1070, vua Lý về Sơn Nam hạ (có tài liệu ghi địa điểm Kỳ Bố Hải khẩu, nay là phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình) cày tịch điền, hào phú họ Đỗ xin vua được về Ngoại Lăng khuyến khích việc nông tang, xây dựng làng nông kiểu mẫu văn minh của Đại Việt, từ đó đời sống mọi mặt của người dân Ngoại Lăng trù phú. Theo nguồn sử liệu, năm 1075, tháng hai năm Ất Mão, năm thứ đời vua Lý Nhân Tông, Đỗ Đỗ từ Ngoại Lăng lên kinh thành Thăng Long ứng thí khoa thi đầu tiên của triều Lý, ông đã đỗ đầu khoa thi, đoạt danh tước "Minh kính bác học". Ông được phong quan và làm đến chức Đô sát đại phu nhưng vẫn xin vua cho về Ngoại Lăng tu tập, xây dựng quê hương Ngoại Lăng, đồng thời ông cũng đưa con cháu quê Hải Dương về Ngoại Lăng sinh sống vào thời Lý Nhân Tông (1072 - 1129). Theo các nguồn khảo luận, trải qua các triều đại Lý, Trần, Lê khoảng 600 năm, dân số Ngoại Lăng từ vài trăm nghìn lên hơn nghìn người...

Thời kỳ mạt Lê thế kỷ XVI, năm 1527, nhà Mạc tiếm ngôi; không lâu sau, nhà Trịnh tiêu diệt lực lượng nhà Nguyễn Kim tiến hành cuộc truy sát nhà Mạc, gọi là "Phù Lê diệt Mạc". Nhà Mạc suy vong, chạy lên Cao Bằng. Lúc này con cháu họ Mạc phải đổi họ để tránh sự truy sát. Trong bối cảnh loạn ly đó, nhiều người thuộc dòng họ Mạc gốc đã tìm về Ngoại Lăng nương nhờ và nhập vào những dòng họ đã đến Ngoại Lăng từ trước, đặc biệt là họ Phạm, Dương, Đông, Lý gốc Mạc, rồi người từ thôn Nam Sang bên kia bờ hữu sông Hồng địa phận tỉnh Hà Nam ngày nay tràn sang, lập làng mới gọi là Trục Mãn cổ quận.

Dựa vào gia phả các dòng họ lâu đời và các bậc tiên nhân hiển đạt trên đất Ngoại Lăng và quan hệ thân tộc giữa các dòng họ trên đất Ngoại Lăng cho thấy, các dòng họ từ nhiều nơi trên đất nước ta tìm về đất Ngoại Lăng để có đất phát khôi khoa, đáng chú ý 5 dòng họ kiếm thư danh gia vọng tộc như thôn Hội có dòng họ Hoàng, họ Phạm, họ Lê thôn Thụ Sơn, Nam Tiến, họ Doãn, họ Đào ở Ngoại Lăng. Riêng họ Đào có cụ thủy tổ là Đào tướng công (húy là Đào Công Soạn) từ Khoái Châu, Hưng Yên vốn là quan Lễ bộ thượng thư triều Lê sơ (1430), ông là bậc hiền tài của quốc gia Đại Việt, là thi lễ văn chương, ông đỗ Đệ tam đồng giáp tiến sĩ, bậc "Kiếm thư đại nghiệp khai gia quốc" hay "Tam triều khai thế", danh phong của triều đình với ông: "Lương quốc công danh sơn hà minh thực lực", nghĩa là "Dùng kiếm và trí tuệ mà mở nước ba triều - Lê Thái Tổ, Lê Nhân Tông, Lê Thánh Tông". Ông là bậc khai quốc công thần, kinh bang tế thế cả hai quốc gia Đại Việt và Trung Hoa.



Biết cân bằng cuộc sống sẽ cho ta sức khỏe tuyệt vời

■ **Bác sĩ BUI VŨ KHÚC**

*Âm Dương giữ cân bằng cho trời đất
Cái cân giữ thăng bằng cho xã hội vật
chất bao la*

*Con người giữ cân bằng bởi chính bản
thân ta*

*Đừng để mất cân bằng - bạn hãy ghi
nhớ lấy.*

THẬT VẬY

1) Vũ trụ bao la, nếu không có sự “cân bằng” về lực hút đẩy tương đối của các thiên thể, ất sẽ có sự va chạm rồi vỡ vụn tan tành.

2) Trong quá trình vận động của vũ trụ, Thái cực phân ra Lương nghi Âm và Dương; âm biểu thị bằng nét đứt (- -) dương biểu thị bằng nét liền (-)

Hai khí Âm và Dương hoàn toàn không tách rời nhau mà luôn xoay quanh trục “cân bằng” và chuyển hóa, tác động qua lại. Âm cực thì sinh Dương, Dương cực thì sinh Âm; rồi lại quay trở về “cân bằng” âm dương để chuyển vòng sinh khí mới.

Lương nghi sinh ra Tứ tượng, rồi Tứ tượng lại sinh ra Bát quái, đó là thể hiện quá trình biến đổi không ngừng theo chu trình của vũ trụ: (Sinh - Trụ - Dị - Diệt) và sự tạo lập ra khí tiết bốn mùa (Xuân - Hạ - Thu - Đông); rồi lại phân chia tiếp ra các tiết khí nhỏ hơn như (đầu xuân, giữa xuân, cuối xuân; đầu hạ, giữa hạ, cuối hạ; lập thu, thu phân, cuối thu; lập đông, đông chí, cuối đông).

Các khí tiết của năm được “cân bằng” giữa mùa hè (nóng) với mùa đông (lạnh),



Ảnh minh họa

còn mùa xuân (ấm áp) “cân bằng” với mùa thu (mát mẻ).

3) Nếu nói về các vật dụng như: máy bay, ô tô, ngôi nhà, cây cầu, con thuyền, rồi các loài thiên cầm, chim muông, kể cả cánh diều sáo vi vu... nếu không có sự “cân bằng”, ất sẽ đâm đầu xuống đất mà nổ tung, mà tan xác hoặc là đổ vỡ đắm chìm.

4) “Cân bằng” Âm và Dương đã trở thành một học thuyết vô cùng quan trọng, phục vụ đặc lực cho khoa học và

đời sống xã hội loài người, đặc biệt là ứng dụng trong đông y.

5) Đối với con người:

- Nếu không giữ được “cân bằng” âm dương, “cân bằng” hàn nhiệt, “cân bằng” tạng phủ... thì sẽ phát sinh ra bệnh tật, nan y.

- Sức khỏe chính là sự “cân bằng” về thể chất, “cân bằng” về tinh thần và “cân bằng” về các mối quan hệ xã hội của mỗi con người.

+ Chỉ cần “mất cân bằng” chuyển hóa trong cơ thể, sẽ dẫn đến rối loạn: đường, đạm, mỡ, chất khoáng; từ đó sinh ra đủ các thứ bệnh (không béo phì thì suy dinh dưỡng, không gan nhiễm mỡ thì tiểu đường, không bệnh gút thì mỡ máu, rồi kéo theo đủ các chứng như: mờ mắt, ù tai, chóng mặt, tê bì...).

+ Chỉ cần “mất cân bằng” giữa hàn (lạnh) và nhiệt (nóng); “mất cân bằng” về sự lưu thông khí huyết là sinh ra sưng phù, đau nhức, hoặc nặng hơn là tai biến đột quỵ.

+ Chỉ cần “mất cân bằng” trong quan hệ giữa bố mẹ, anh em, con cái, vợ chồng, họ hàng, bạn bè, đồng nghiệp... là sẽ sinh ra đau đầu mệt mỏi, nặng hơn thì trầm cảm hoặc tâm thần.

+ Chỉ cần “mất cân bằng” trong ăn uống, sinh hoạt, ngủ nghỉ... là cuộc sống đã đảo lộn hết cả rồi.

Lấy ví dụ đơn giản: Huyết áp nếu “cân bằng” bình thường là ở mức 120/70mmHg. Nếu vượt trên 140/90mmHg là bệnh cao huyết áp. Nếu tụt dưới mức 90/40mmHg là bệnh huyết áp thấp.

6) Đối với xã hội:

- Nếu “cân bằng” các mối quan hệ trong xã hội, sẽ tạo ra sự ổn định, bền vững và phát triển.

- Nếu “mất cân bằng” các quan hệ xã hội, sẽ gây náo loạn, mất ổn định, lo sợ, hoảng loạn, bất an... cán cân công lý bị ngã nghiêng.

- Nếu mất “cân bằng” rác thải, nước thải, khí thải, sẽ gây ô nhiễm môi trường.

TÓM LẠI

- Tất cả các sự vật, hiện tượng đều phải lấy “cân bằng” để làm trụ, làm điểm tựa.

- Tất cả mọi mối họa từ thiên nhiên, từ con người, hoặc sự rối loạn trong xã hội, đều do “mất cân bằng” gây nên.

- Con người khỏe mạnh hay ốm yếu cũng đều ở hai chữ “cân bằng” mà ra.

Muốn giữ được sức khỏe thì phải biết ăn uống, làm việc, vui chơi, luyện tập, sinh hoạt, quan hệ một cách vừa chừng.

HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Tuần qua, Tòa soạn Báo Thái Bình tiếp tục nhận được nhiều tin, bài, ảnh, tản văn, thơ, tạp bút, truyện ngắn... của các cộng tác viên (CTV) trong và ngoài tỉnh. Tiêu biểu như các CTV: Bùi Minh Khang (Đông Hưng); Ngọc Tuyền, Nguyễn Thanh (Kiến Xương); Phạm Minh Giang (thành phố Thái Bình); Vũ Sơn Tùng (Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh); Văn Dũng (Bộ CHQS tỉnh); Lại Hợp Khánh (Bộ đội Biên phòng tỉnh); Lương Thế Lộc (MTTQ tỉnh); Hoàng Hương, Ngọc Triu (Đài TTTT Thái Thụy); Thủy Vân, Đình Dũng, Hải Thọ, Bích Hạnh, Hồng Sơn (Đài TTTT thành phố Thái Bình); Mạnh Tường (Đài TTTT Quỳnh Phụ); Trúc Lành (Đài TTTT Hưng Hà); Tô Phương (Đài TTTT Đông Hưng); Ngô Thế Lâm (Trường Đại học Khánh Hòa); Nguyễn Đình Thu (Trường Đại học Quy Nhơn); Lương Mạnh, Nguyễn An Bình, Nguyễn Ngọc Minh Anh, Lê Thị Ngọc Nữ (Thành phố Hồ Chí Minh); Nguyễn Thị Hải (Hà Nội); Võ Trung Tuyền (Đà Nẵng); Đặng Thị Ước, Hoài Khánh (Hải Phòng); Trần Thanh Thoa, Lê Thị Ngọc Nữ, Nguyễn Ngọc Minh Anh (Thành phố Hồ Chí Minh); Hồng Quang (Hà Giang); Trần Kế Hoàn (Nam Định); Ninh Đức Hậu (Ninh Bình).

Nhân kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, CTV Nguyễn Thanh có bài “Một nhà 7 cha con đều là nhà giáo thành đạt” viết về dòng họ văn hiến khoa bảng dưới thời Nho học có nhiều người là nhà giáo, đó là dòng họ Nguyễn Doãn ở xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư. CTV Ngô Thế Lâm có tản văn “Về vang nghề giáo”; CTV Thu Đình có tản văn “Thân thương bực giảng”; CTV Hồng Quang có thơ “Mùa thu và cô giáo”, “Nắng cài trong tim”; CTV Trần Kế Hoàn có thơ “Vá áo học trò”, “Tìm xuân”; CTV Bùi Minh Khang có thơ “Nghĩa thầy cô”; CTV Nguyễn Ngọc Minh Anh có thơ “On sâu thầy cô” và “Về thăm trường cũ”; Nguyễn Lê Ái Ngọc có thơ “Cô tiên của tôi” và “Quà ngày hiến chương”; CTV Lê Thị Ngọc Nữ có thơ “Đưa đò bằng cả thanh xuân”...

Tin, bài thời sự trong tỉnh, CTV Trúc Lành có tin: Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hưng Hà phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện tổ chức hội nghị tuyên truyền Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; CTV Mạnh Tường có tin: Bệnh viện Đa khoa Quỳnh Phụ phối hợp với Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn, Công an tỉnh tập huấn công

tác phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn cho cán bộ, công nhân viên và người lao động và tin: Sôi nổi giờ học ngoại khóa “Em yêu lịch sử Việt Nam” tại Trường THPT Trần Hưng Đạo (Quỳnh Phụ); CTV Bá Mạnh có tin: Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho 120 cán bộ làm công tác tài chính; CTV Hoàng Hương có tin: Liên đoàn Lao động huyện Thái Thụy quán triệt Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/4/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng đội ngũ công nhân lao động tinh Thái Bình đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới, giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ; CTV Bích Hạnh có tin: Ngày hội văn hóa chủ đề “Em yêu tiếng Việt” tại Trường THCS Trần Phú, thành phố Thái Bình và phóng sự truyền hình “Đổi mới giáo dục từ việc sáng tạo đồ dùng dạy học” phản ánh việc chủ động sáng tạo ra nhiều loại đồ dùng dạy học phù hợp để phục vụ công tác giảng dạy ở các trường học ở thành phố Thái Bình; CTV Thúy Vân, Đình Dũng có phóng sự truyền hình “Gắn mã QR trên bảng tên đường, phố góp phần xây dựng đô thị thành phố hiện đại, thông minh”... CTV Hoàng Hương, Ngọc Triu có phóng sự truyền hình “Đổi thay từ một dự án” phản ánh việc triển khai thực hiện dự án khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Liên Hà Thái trên địa bàn huyện Thái Thụy; CTV Văn Dũng có tin: Bộ CHQS tỉnh tổ chức khánh thành và bàn giao

“Nhà tình nghĩa” tặng đối tượng hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc da cam trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ... Chuyên mục “Người Thái Bình - đất Thái Bình”, CTV Nguyễn Thanh có bài: “Đồng Xâm “Cổ nghệ tinh hoa” viết về làng nghề chạm bạc Đồng Xâm, nay là xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương. Làng nghề Đồng Xâm nổi danh không chỉ vì nghề chạm bạc mà còn là một địa chỉ văn hóa, văn nghệ dân gian được đồng bào du khách trong và ngoài nước biết đến với danh xưng là một làng đa nghệ, làng chèo, làng ca trù, có ngôi đền thiêng và lễ hội sấm uất, hội đuốc các tinh hoa văn hóa của vùng châu thổ Bắc Bộ...

Tin, bài của các bạn gửi về cộng tác đã, đang được biên tập, chọn đăng tải trên Báo Thái Bình điện tử (baothaibinh.com.vn) và báo in Báo Thái Bình. Ban Biên tập Báo Thái Bình trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên.

Tin, bài gửi về cộng tác đề nghị các bạn ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc. Mỗi tin, bài gửi về cộng tác, đề nghị gửi kèm 1 - 3 ảnh cùng nội dung, có chú thích đầy đủ. Tin, bài thời sự, đề nghị các bạn gửi kịp thời trong ngày để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc.

Tin, bài, ảnh cộng tác của các bạn gửi về địa chỉ: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hòm thư điện tử: tsbaothaibinh@gmail.com.

Trân trọng!

Ngọt ngào hương vị bánh quê

■ NGUYỄN TRIỆU

Từ những hạt gạo trắng ngần, bao đời nay, người dân Thái Bình đã khéo léo kết hợp các nguyên liệu quen thuộc để sáng tạo nên những món bánh mang đậm nét văn hóa ẩm thực của người dân quê lúa và làm say lòng biết bao thực khách.

Đến với những phiên chợ quê, ai cũng sẽ bị hấp dẫn bởi những mâm bánh đơn giản, độc đáo như: bánh hủ, bánh mật, bánh bèo... Với hương vị thơm ngon, béo ngậy và màu vàng tươi bắt mắt của những chiếc bánh nghệ từ lâu đã trở thành thức quà vô cùng quen thuộc của tuổi thơ bao thế hệ ở huyện Tiên Hải. Cứ đến 4 giờ sáng, căn bếp nhỏ của gia đình chị Nguyễn Thị Hiền, xã Nam Chính lại đồ lửa để chuẩn bị làm bánh nghệ. Công việc này đã được chị duy trì hơn chục năm nay. Chị Hiền chia sẻ: Tôi được mẹ truyền lại nghề làm bánh từ khi còn nhỏ nên quyết định không đi làm ở các công ty mà tiếp nối nghề của gia đình. Công việc không quá vất vả nhưng khá cầu kỳ, nhiều công đoạn. Nhưng trâm hay không bằng tay quen, khi đã nắm trong tay bí quyết và quen nghề thì mọi việc sẽ không quá khó. Trước đây phải xay bột, giã bánh bằng chày cối thì bây giờ đã có máy móc thay thế nên rất nhàn. Mỗi ngày, tôi dùng khoảng 20kg gạo để làm bánh nghệ. Gia đình tôi bán thêm nhiều loại bánh khác nhưng bánh nghệ vẫn là món được mọi người yêu thích hơn cả.

Theo chị Hiền, để làm ra chiếc bánh nghệ thơm ngon cần phải tỉ mỉ từ công đoạn làm bột bánh. Người làm phải lựa chọn loại gạo tẻ phù hợp để vỏ bánh sẽ không bị quá khô hoặc quá dẻo. Sau khi ngâm gạo với nước sạch trong 3 tiếng sẽ để ráo cho độ ẩm vừa đủ. Đúng với cái tên "bánh nghệ", màu vàng của bánh tạo nên từ màu vàng của củ nghệ tươi. Thế nhưng để màu bánh đẹp thì tỷ lệ giữa gạo và nghệ phải thật chính xác. Nhân bánh được làm từ các nguyên liệu như: hành lá, hành khô, tóp mỡ trộn đều, xay nhuyễn. Bánh khi được hấp chín có



Bánh nghệ được nhiều người yêu thích.

màu vàng tươi, mùi thơm thoang thoang của nghệ và có hương vị thơm ngậy, bùi bùi.

Với bà Nguyễn Thị Dương, xã Nam Trung, những chiếc bánh nghệ là món ăn không thể thiếu mỗi khi đi chợ. "Đây là món quà quê truyền thống ở quê hương chúng tôi. Từ người già đến người trẻ ai cũng thích ăn bánh nghệ vì nó vừa dễ ăn lại có giá thành rất phù hợp với người dân. Những người từ Bắc vào Nam khi được thưởng thức một lần sẽ nhớ mãi" - bà Dương chia sẻ.

Xã Bách Thuận (Vũ Thư) là mảnh đất giao thoa văn hóa của nhiều vùng miền. Vì thế, "kho tàng" ẩm thực của nơi đây cũng vô cùng phong phú với nhiều món ăn độc đáo và hơn 30 loại bánh. Đối với những người con xa quê như ông Nguyễn Đình Sử, mỗi dịp về quê là cơ hội để ông được thưởng thức món bánh bèo truyền thống, cảm nhận hương vị của tuổi thơ. "Xa quê hàng chục năm nhưng mỗi dịp về quê tôi phải ra chợ và tìm cho được

mâm bánh ngày cũ. Dù chỉ ăn một vài cái là no bụng nhưng hương vị rất hấp dẫn. Bánh có mùi thơm của gạo, của lá dong, ngậy béo của hành mỡ. Bánh này không chỉ độc đáo ở cách làm, hương vị mà còn ở cách ăn" - ông Sử chia sẻ.

Theo các bậc cao niên trong làng, bánh bèo đã có cách đây hàng trăm năm. Trước đây, có khoảng 4 - 5 gia đình làm bánh bèo nhưng hiện tại chỉ còn khoảng 2 cơ sở sản xuất. Là gia đình có truyền thống làm bánh bèo 4 đời nên cơ sở của anh Nguyễn Đình Tích, thôn Trung Hòa bận rộn quanh năm suốt tháng. Bên cạnh bán bánh ở chợ, gia đình anh còn cung cấp bánh cho nhiều chợ trong khu vực. Anh Tích cho biết: Chỉ với nguyên liệu đơn giản là gạo, mỡ, hành đã tạo nên những chiếc bánh bèo. Bột gạo tẻ được pha với nước theo tỷ lệ nhất định, đổ vào khuôn tròn có lót lá dong và mang đi hấp. Khách đến ăn bánh bèo thường thích ăn bằng lát tre vót nhọn, vừa cắt vừa ăn. Bánh bèo bán cho tất cả mọi người để ăn sáng, chủ yếu là tầng lớp lao động nên giá rất rẻ và no lâu.

Để phục vụ nhu cầu ngày càng nhiều của khách hàng, cách đây 5 năm, gia đình anh Tích đã đầu tư 70 triệu đồng để mua bếp điện, nồi hơi. Nhờ đó, mỗi ngày vợ chồng anh có thể làm được 1.200 chiếc bánh bèo, đặc biệt vào ngày lễ, tết số lượng bánh làm ra sẽ cao hơn nhiều.

Cuộc sống hiện đại ngày nay có nhiều thứ quà bánh đắt tiền nhưng cũng không thể nào thay thế được chiếc bánh quê dân dã. Những chiếc bánh nhỏ khu chợ quê dù rẻ tiền nhưng đã ghi dấu cả bầu trời tuổi thơ của bao thế hệ. Có thể thấy, dù chỉ là những món bánh dân dã, bình dị nhưng đã làm nao lòng biết bao thực khách. Đó cũng là sự công nhận, minh chứng về sự khéo léo và sáng tạo của người dân Thái Bình từ hạt gạo tạo nên được những sản vật của quê hương.



Bánh bèo là món ăn sáng quen thuộc của người dân xã Bách Thuận, họ thường sử dụng thanh tre vót nhọn để ăn.